TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/DS-ST
Ngày: 15- 10- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng

2. Bà Thạch Thị Thuý Ái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2017/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2017, về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên toà số: 39/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 93/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 94/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 209, ấp Đ, xã Tân Kg, Tp. S, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn L là bà Võ Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 159, Thiên Hộ Dương, tổ M, khóm H, phường B, Tp. C, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: nhà số 353, ấp K, xã T, Tp. S, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Võ Thanh V, sinh năm 1966.

Địa chỉ: nhà số 353, ấp K, xã T, Tp. S, Đồng Tháp.

Bà N, ông V có mặt tại phiên toà, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị N đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày :

Ngày 03/02/2016 ông L cho bà Hằng vay số tiền 600.000.000đ có biên nhận, vay không thế chấp tài sản, lãi suất thỏa thuận miệng 2,5%/tháng, thời hạn 03 ngày (ngày 05/02/2016), mục đích vay để vợ chồng bà Hằng-ông V đáo hạn Ngân hàng. Khi vay bà Hằng là người trực tiếp nhận tiền, việc ông L cho bà Hằng vay tiền ông V cũng biết.

Sau khi vay hết hạn 03 ngày bà Hằng, ông V không có trả vốn cũng như lãi cho ông L. Hiện bà Hằng, ông V còn nợ ông L số tiền vốn 600.000.000đ.

Tại phiên toà hôm nay bà N đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn L yêu cầu bà Lê Thị Mỹ H, ông Võ Thanh V trả lại số tiền vốn vay 600.000.000đ và lãi suất 0,75%/tháng được tính như sau:

- Số tiền 600.000.000đ tạm tính từ ngày 03/02/2016 đến ngày 03/10/2018 là 32 tháng, mức lãi 0,75%/tháng : 600.000.000đ x 0,75%/tháng x 32 tháng = 144.000.000 đồng.

Tổng cộng vốn, lãi là 744.000.000đ (vốn 600.000.000đ, lãi 144.000.000đ). Ngoài ra, không còn ý kiến gì khác.

- Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 353, ấp Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Đông, Tp. Sa Đéc nhưng bà H đã bỏ địa phương đi nên không tống đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà H và tiến hành thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H đúng theo luật định, nhưng bà H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến để tham gia phiên hòa giải và tiếp cận, công khai chứng cứ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thanh V trình bày: Thống nhất trình bày của bà N đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn L, trước đây khoảng năm 2016 bà H vay tiền của ông L 600.000.000đ thì ông V không biết, do bà H không nói cho ông biết và bà H sử dụng mục đích gì ông V cũng không biết. Đến khi Công an Điều tra tỉnh Đồng Tháp mời làm việc thì ông V mới biết.

Nay ông V tự nguyện đồng ý liên đới cùng bà H trả số tiền vốn, lãi 744.000.000đ cho ông L. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

*** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến** : Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn V L.

Buộc bà Lê Thị Mỹ H, ông Võ Thanh V liên đới trả số tiền nợ vay vốn và lãi 744.000.000đ.

Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 40 của Bộ luật luật dân sự quy định: "Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới";

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 quy định:

" 2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng V bản thì được coi là " đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2, Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".

Như vậy, bà H là người có nghĩa vụ trong việc vay tiền của ông L nhưng bỏ địa phương đi không thông báo nơi cư trú mới cho ông L biết nên xem đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ của bị đơn. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình thụ lý, giải quyết, phía nguyên đơn đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị H trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Mỹ H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn L yêu cầu bà Lê Thị Mỹ H và ông Võ Thanh V liên đới trả số tiền vốn vay 600.000.000đ, lãi tạm tính từ ngày

03/02/2016 đến ngày 03/10/2018 là 32 tháng, mức lãi 0,75%/tháng : 600.000.000đ x 0,75%/tháng x 32 tháng = 144.000.000 đồng.

Tổng cộng vốn, lãi là 744.000.000đ (vốn 600.000.000đ, lãi 144.000.000đ). Hội đồng xét xử xét thấy: giao dịch vay tiền giữa ông L với bà H được xác lập trong mốc thời gian từ ngày 01/01/2006 (ngày Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực) đến trước ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực) nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Theo ông L trình bày khi cho bà H vay số tiền 600.000.000đ có làm biên nhận và bà H trực tiếp nhận tiền. Mặt khác, căn cứ tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp thể hiện: Biên bản ghi lời khai của bà Lê Thị Mỹ H ngày 02/8/2016; ngày 04/4/2017; ngày 10/5/2017; ngày 23/5/2017; Biên bản đối chiếu nợ vay giữa ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Mỹ H ngày 30/3/2017 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp bà Lê Thị Mỹ H đã thừa nhận có nợ của ông Nguyễn Văn L số tiền 600.000.000 đồng chưa trả. Từ thời gian nêu trên đến nay ông L xác định bà H không có trả vốn và lãi. Mặc dù, bà H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tìm kiếm bà H trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 04 tháng nhưng bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã có trả tiền vốn vay và tiền lãi cho ông L. Như vậy, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà H có vay tiền của ông L và còn nợ số tiền 600.000.000 đồng là có thật.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu ông Võ Thanh V liên đới trả nợ vay cùng bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Võ Thanh V và bà Lê Thị Mỹ H chung sống vợ chồng từ năm 1991- 1992, không có đăng ký kết hôn nhưng ông V, bà H đã có 02 con chung tên Võ Hoàng Nam-sinh năm 1995 và Võ Ngọc Hân-sinh năm 2005. Mặt khác, ông V xác định số tiền bà H vay của ông L không mang về sử dụng chung trong gia đình và bà H sử dụng mục đích gì thì ông V không biết, nhưng ông V tự nguyện liên đới trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho ông L. Do đó, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

Căn cứ khoản 1, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

" 1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác ".

- Về lãi suất:

Qua Toà án xác minh thu thập chứng cứ xác định bà H, ông V vay tiền của ông L từ ngày 03/02/2016 đến nay chưa trả lãi nên ông L yêu cầu bà H, ông V trả lãi theo mức lãi 0,75%/tháng tạm tính từ ngày 03/02/2016 đến ngày 03/10/2018 là 32 tháng như sau: Số tiền 600.000.000đ x 0,75%/tháng x 32 tháng = 144.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với những nhận định trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu bà Lê Thị Mỹ H, ông Võ Thanh V liên đới trả số tiền vốn, lãi 744.000.000 đồng.

Buộc bà Lê Thị Mỹ H, ông Võ Thanh V liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền vốn, lãi 744.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn L được chấp nhận nên bà Lê Thị Mỹ H, ông Võ Thanh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn L nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với bà Lê Thị Mỹ H số tiền 3.300.000 đồng (đã nộp xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Buộc bà Lê Thị Mỹ H, ông Võ Thanh V liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền vốn, lãi 744.000.000 đồng (vốn 600.000.000 đồng, lãi 144.000.000 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Mỹ H và ông Võ Thanh V liên đới nộp 33.760.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn L được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01279 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn L nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với bà Lê Thị Mỹ H số tiền 3.300.000 đồng (đã nộp xong).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều